

SỰ PHÂN BỐ BIẾN THỂ PHÁT ÂM PHỤ ÂM ĐẦU Ở MỘT SỐ THỔ NGŨ TIẾNG THANH HOÁ*

NGUYỄN TÀI THÁI**

Abstract: The article focuses on describing some initial consonants and their pronunciation variations in Thanh Hoa dialect; consider the distribution of variations in the survey sites; thereby aiming to provide a general picture of the variations of some initial consonants in different patois. Base on the locating of variations, the article has designed the distribution atlas of these variations that enable the readers to understand more clearly the presence of variations at the surveyed sites.

Key words: *variants, initial consonant, patois, language atlas, geographical dialect, Thanh Hoá*

1. Vấn đề nghiên cứu

Trong những năm gần đây, hướng nghiên cứu phương ngữ địa lí kết hợp với các phần mềm tin học để xây dựng cơ sở dữ liệu cũng như bản đồ phương ngữ được tiến hành ở nhiều quốc gia trên thế giới. Thành tựu đáng ghi nhận của hướng nghiên cứu này chính là việc xây dựng các tập bản đồ ngôn ngữ/ phương ngữ của các quốc gia cũng như các khu vực. Việc xây dựng bản đồ ngôn ngữ, phương ngữ hoặc thậm chí thổ ngữ thường dựa trên kết quả điều tra, khảo sát của ngôn ngữ học địa lí.

Căn cứ trên lí thuyết về bản đồ ngôn ngữ, kĩ thuật xây dựng bản đồ ngôn ngữ; đồng thời dựa trên nguồn tư liệu thu thập được qua các đợt điền dã tại Thanh Hoá, bài viết sẽ miêu tả hệ thống phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá thể hiện qua việc miêu tả các biến thể phát âm ở các địa phương. Từ việc miêu tả, phân loại cũng như định vị các biến thể, chúng tôi sẽ xây dựng bản đồ phân bố các biến thể của các phụ âm đầu được xem là mang tính tiêu biểu, đánh dấu cho đặc trưng của tiếng Thanh Hoá.

Thanh Hoá là khu vực có vị trí địa lí đa dạng, bao gồm cả miền núi, miền biển và đồng bằng. Đây là tỉnh có nhiều đơn vị hành chính nhất cả nước với 27 đơn vị hành chính cấp huyện và tương đương, có 579 xã, 30 phường, 28 thị trấn và 6.031 thôn, xóm, bản làng; trong đó có 184 xã miền núi và 12 thị trấn miền núi. Tỉnh có 6 huyện, thị xã thuộc vùng ven biển, 11 huyện thuộc vùng núi và 10 huyện, thị xã, thành phố thuộc vùng đồng bằng [14]. Chính những điều kiện tự nhiên, xã hội như vậy đã tạo cho văn hoá xứ Thanh nhiều nét riêng biệt, hay có một “màu” khó trộn lẫn.

Thanh Hoá là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc khác nhau. Ở đây người Kinh chiếm tỉ lệ lớn nhất (84,4%), tiếp đó là người Mường (8,7%), người Thái (6%). Một số dân tộc thiểu số khác như Mông, Dao, Tày, Sán Dìu, Hoa, Cao Lan, Thổ... chiếm tỉ lệ thấp (gần 1%) [14]. Chính sự đa dạng về thành phần dân tộc cũng có những ảnh hưởng nhất định đến mặt ngôn ngữ. Tác giả Phạm Văn Hào đưa ra nhận xét rằng Thanh Hoá là khu vực có tiếng nói khá đặc biệt với những đặc trưng riêng không giống bất kì phương ngữ, thổ ngữ nào [5].

Khi nghiên cứu về tiếng Thanh Hoá, các nhà nghiên cứu đôi khi chưa thống nhất về việc xác định vị trí của tiếng nói ở khu vực này trong hệ thống phương ngữ tiếng Việt. Các nhà nghiên cứu như Hoàng Thị Châu [2], Võ Xuân Trang [12] cho rằng tiếng Thanh Hoá thuộc phương ngữ Trung cùng với tiếng Nghệ Tĩnh và Bình Trị Thiên nhưng Nguyễn Bạt Tụy [10] lại cho rằng tiếng Thanh Hoá thuộc phương ngữ Bắc. Một số nhà nghiên cứu khác lại xem tiếng Thanh Hoá là thổ ngữ chuyển tiếp giữa phương ngữ Bắc và phương ngữ Trung như Phạm Văn Hào [5], Trương Văn Sinh [8]. Trên thực tế có

* Bài viết là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: *Xây dựng bản đồ các biến thể ngữ âm tiếng Thanh Hoá dựa trên phần mềm ArcGIS*; Đơn vị chủ trì: Viện Ngôn ngữ học.

** TS, Viện Ngôn ngữ học

thể thấy, Thanh Hoá là khu vực có sự đan xen của các thổ ngữ. Ở mỗi khu vực làng xã lại có thể có giọng nói khác nhau. Do đó, tìm hiểu sự phân bố các đặc điểm ngữ âm ở tiếng Thanh Hoá - cụ thể là các phụ âm đầu sẽ giúp chúng ta thấy được sự đa dạng này.

2. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Để thu thập tư liệu cho bài viết này, chúng tôi đã khảo sát điền dã tại 14 điểm huyện của tỉnh Thanh Hoá. Các điểm khảo sát phân bố đều ở cả ba khu vực là miền núi, miền biển và đồng bằng, đó là các huyện Hà Trung, Hậu Lộc, Hoằng Hoá, Đông Sơn, Thiệu Hoá, Nông Cống, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Như Thanh, Như Xuân, Vĩnh Lộc, Yên Định, Thạch Thành, Bá Thước. Chúng tôi sử dụng cả hình thức khảo sát bằng anket như là các phiếu điều tra kết hợp với phỏng vấn trực tiếp, ghi âm các cuộc nói chuyện tự nhiên của người dân ở các điểm điều tra (ĐĐT). Số lượng phiếu điều tra là 204 phiếu và 42 file ghi âm các cuộc nói chuyện tự nhiên của các cộng tác viên.

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là hệ thống phụ âm đầu ở các thổ ngữ của Thanh Hoá. Chúng tôi sẽ miêu tả cả các âm đầu giống và khác với tiếng Việt toàn dân, các biến thể của chúng ở các điểm khảo sát. Từ đó chúng ta có thể hình dung một cách khái quát nhất về sự phân bố các biến thể này. Ở một khía cạnh khác, chúng tôi cố gắng thể hiện sự phân bố của các biến thể này trên bản đồ ngôn ngữ để thấy được sự hiện diện của chúng ở các điểm khảo sát.

Bài viết sử dụng các phương pháp chính là phương pháp miêu tả và phương pháp xây dựng bản đồ. Các biến thể của phụ âm đầu được miêu tả bằng cảm thụ thính giác. Để xây dựng bản đồ, chúng tôi sử dụng phần mềm ArcGIS desktop phiên bản 10.8 cùng với các dữ liệu về *Ranh giới hành chính Việt Nam* từ Cục Đo đạc bản đồ, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, ranh giới hành chính này chỉ được cập nhật đến năm 2022; do vậy có 1 số điểm khảo sát vừa sáp nhập sẽ vẫn mang tên cũ. Mặc dù vậy, các thông tin về ngôn ngữ vẫn được đảm bảo và không ảnh hưởng đến việc thể hiện chúng trên bản đồ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hệ thống phụ âm đầu một số thổ ngữ tiếng Thanh Hoá

Dựa trên kết quả điều tra, khảo sát và phân tích, chúng tôi nhận thấy về cơ bản hệ thống phụ âm đầu trong tiếng Thanh Hoá không có nhiều khác biệt so với hệ thống phụ âm đầu thể hiện trên chữ Quốc ngữ. Có thể khái quát hệ thống phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá qua bảng dưới đây.

Bảng 1. Hệ thống phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá

	Hai môi	Môi răng	Răng	Lợi	Lợi sau	Quặt lưỡi	Ngạc	Mạc	Lưỡi con	Thanh quản	Yết hầu
Tắc nổ	p b		t d			ʈ	c	k			ʔ
Tắc bật hơi	pʰ		tʰ								
Mũi	m		n				ɲ	ŋ			
Rung			r								
Vỗ											
Xát		f v		s z		ʃ ʒ		ʎ			h
Tắc xát											
Lồng bên			l								

Từ kết quả trên có thể thấy, tiếng Thanh Hoá có tất cả 24 phụ âm, trong đó:

- Có 19 phụ âm đầu giống với tiếng Việt toàn dân. Các đặc điểm phát âm của 19 phụ âm đầu này về cơ bản tuân theo *cơ chế luồng hơi, thức tạo thanh, phương thức cấu âm* và *vị trí cấu âm* của tiếng Việt toàn dân; đó là cơ chế luồng hơi phổi; thức tạo thanh thường; phương thức tắc và xát; vị trí cấu âm môi, đầu lưỡi - bẹt, quặt lưỡi, mặt lưỡi, gốc lưỡi, thanh hầu. Tuy nhiên trên thực tế ở các thổ ngữ, các phụ âm này vẫn có những biến thể, như phụ âm /ɣ/, phụ âm /z/.

- Có 03 phụ âm trong tiếng Thanh Hoá giống với phương ngữ Trung như trường hợp các phụ âm quặt lưỡi /t, ʃ, z/. Mặc dù vậy, ở một số điểm điều tra, các phụ âm này cũng có những biến thể.

- Có 02 phụ âm mang đặc trưng của tiếng Thanh Hoá là phụ âm /p'/ và /ɾ/.

Như vậy có thể thấy, mặc dù có nhiều nét tương đồng về số lượng cũng như các đặc điểm ngữ âm - âm học với hệ thống phụ âm đầu của tiếng Việt toàn dân nhưng ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá vẫn còn tồn tại nhiều biến thể. Chính việc tồn tại các biến thể này đã làm cho hệ thống phụ âm đầu trong tiếng Thanh Hoá càng trở nên đa dạng và có sự khác biệt với các phương ngữ khác.

3.2. Một số biến thể phụ âm đầu tiêu biểu ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá

Từ việc phân tích các kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy phụ âm đầu ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá được thể hiện khá đa dạng với các biến thể khác nhau, phản ánh những nét đặc trưng của địa phương Thanh Hoá. Dưới đây là một số biến thể của các phụ âm tiêu biểu trong tiếng Thanh Hoá.

3.2.1. Biến thể của các phụ âm quặt lưỡi

(1) Phụ âm /t/: Về cấu âm /t/ là một phụ âm tắc, vô thanh, đầu lưỡi - quặt. Về mặt chữ viết, tiếng Việt toàn dân có sự phân biệt giữa các chữ *tr* và *ch* như phân biệt giữa *tre* với *che*, *trợn* với *chợn*, *trèo* với *chèo*... Tuy nhiên, trong cách nói/phát âm hàng ngày ở phần lớn các thổ ngữ của phương ngữ Bắc thường ít có sự phân biệt giữa /t/ và /c/. Ở đây phụ âm /t/ thường được phát âm thành một âm mặt lưỡi /c/. Kết quả khảo sát một số thổ ngữ ở Thanh Hoá cho thấy, cách phát âm phụ âm /t/ như *tre*, *trâu*... chỉ còn tồn tại ở một vài thổ ngữ. Ở những điểm khảo sát khác, âm /t/ có các biến thể phát âm khác nhau.

- *Thứ nhất*: Phát âm thành [c], giống như cách phát âm phổ biến ở nhiều thổ ngữ của phương ngữ Bắc, như: *trưa* - *chưa*, *trèo* - *chèo*, *trước* - *chước*... Biến thể này là sự chuyển đổi giữa các âm có cùng phương thức nhưng khác nhau về vị trí cấu âm. Từ một âm tắc, vô thanh, đầu lưỡi - quặt được phát âm thành một âm tắc, vô thanh, mặt lưỡi. Đây là một phụ âm có cơ cấu luồng hơi phỏi, thức tạo thanh thường. Biến thể phát âm này hiện nay đang là xu hướng phổ biến ở nhiều điểm điều tra tại Thanh Hoá, đặc biệt là trong các hoạt động giao tiếp chính thức.

- *Thứ hai*: Phát âm thành [t], giống như một phụ âm tắc, vô thanh, đầu lưỡi - bẹt, không bật hơi, như: *tre* - *te*, *tro* - *to*, *trên* - *tên*... Trong tư liệu nghiên cứu của chúng tôi trước đây, biến thể phát âm này có nhiều ở các thổ ngữ vùng ven biển Bắc bộ [10]. Đây được xem là những cứ liệu có liên quan đến sự phát triển của lịch sử ngữ âm tiếng Việt. Chúng ta đều biết, trong tiếng Việt cổ tồn tại phụ âm kép /tɿ/ như trong các từ *tɿe* - *tre*; *tɿâu* - *trâu*. Qua quá trình biến đổi, ở một số phương ngữ, thổ ngữ đã mất đi một trong hai yếu tố để trở thành phụ âm [ɿ] hoặc [t]. Tư liệu khảo sát của chúng tôi cho thấy ở Thanh Hoá vẫn còn nhiều điểm điều tra duy trì cách phát âm này; không chỉ có ở các thổ ngữ ven biển mà còn ở các thổ ngữ vùng núi. Biến thể phát âm này có cơ cấu luồng hơi phỏi và thức tạo thanh thường.

Ở đây có một điểm đáng lưu ý là trong một số trường hợp, phụ âm /c/ cũng được phát âm giống như [t]. Chẳng hạn như *một chực* - nói thành *một tục*, *con chim* - *con tim*, *chung cư* - *tung cư*... Tuy nhiên, hiện tượng này chưa mang tính nhất loạt và có hệ thống.

(2) Phụ âm /ʃ/: Về đặc điểm cấu âm, /ʃ/ là phụ âm xát, vô thanh, đầu lưỡi - quặt, cơ cấu luồng hơi phỏi và thức tạo thanh thường. Trong tiếng địa phương miền Bắc, đa số ít có sự phân biệt cách phát âm của /ʃ/ và /s/ mà thường thiên về hướng phát âm thành /s/. Ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá, phụ âm /ʃ/ có những biến thể phát âm sau:

- *Thứ nhất*: Ở một vài thổ ngữ thuộc các huyện Yên Định, Nông Cống, Thọ Xuân có cách phát âm giống như [ʃ] thể hiện trên chữ Quốc ngữ với động tác đầu lưỡi uốn cong chạm vào ngạc cứng, luồng hơi thoát ra qua khe hở hai bên đầu lưỡi, có tiếng xát nhẹ như tiếng gió.

- Thứ hai: Hiện tượng phát âm /s/ thành [s] là hiện tượng phổ biến ở nhiều thổ ngữ tiếng Thanh Hoá. Cách phát âm này không phân biệt lứa tuổi cũng như các nhân tố xã hội khác. Theo kết quả khảo sát, biến thể phát âm này đang có xu hướng trở thành biến thể chính trong tiếng Thanh Hoá.

- Thứ ba: Phát âm tương tự như [t^h] của tiếng phổ thông; là một phụ âm tắc, bật hơi, đầu lưỡi bẹt. Biến thể này có cơ cấu luồng hơi phổi, thức tạo thanh thờ. Khi phát âm, luồng không khí thoát ra khỏi khoang miệng với cường độ mạnh nên nghe như có một tiếng thờ đi kèm. Biến thể phát âm này gặp rải rác ở các thổ ngữ và cũng như ở các từ riêng lẻ chứ không tạo thành hệ thống. Chẳng hạn các từ *sân* được phát âm thành *thân*, *sâu* phát âm thành *thâu* nhưng các từ *sách* vẫn được phát âm giống như *xách*, *sấm sửa* phát âm như là *xấm xửa*, *sẵn sàng* phát âm như là *xẵn xàng*...

(3) Phụ âm /z/: Đây là một phụ âm sát, hữu thanh, đầu lưỡi - quặt. Trong cách phát âm ở Thanh Hoá, âm /z/ có các biến thể:

- Thứ nhất: Phát âm giống như [z]; là một phụ âm sát, hữu thanh, đầu lưỡi bẹt. Ở nhiều điểm khảo sát, cách phát âm này có tính phổ biến. Biến thể này cũng tương tự như cách phát âm ở các thổ ngữ của phương ngữ Bắc. Các từ như *ra*, *rom*, *rau* sẽ được phát âm như các từ *da*, *dom*, *dau*...

- Thứ hai: Phát âm uốn lưỡi giống như [z] như *rau*, *rom*, *ra*... Khi phát âm phụ âm này, đầu lưỡi uốn cong và lúi vào sâu hơn, sát với ngạc cứng; luồng hơi thoát ra qua khe hở ở hai bên, dây thanh rung mạnh. Biến thể này cũng thuộc cơ cấu luồng hơi phổi, thức tạo thanh thường. Theo kết quả khảo sát, biến thể này chỉ còn rải rác ở một số thổ ngữ như Thọ Xuân, Triệu Sơn, Thiệu Hoá.

- Thứ ba: Phát âm giống như một âm rung, lợi, hữu thanh [r]. Khi phát âm, luồng hơi từ phổi đi qua khoang miệng và bị chặn lại, tạo nên sự rung của dây thanh. Theo tư liệu khảo sát của chúng tôi, hiện tượng này phổ biến ở thổ ngữ thuộc các huyện như Hà Trung, Nông Cống, Yên Định, Triệu Sơn, Như Thanh, Như Xuân.

3.2.2. Biến thể của phụ âm đầu lưỡi /z/

Âm /z/ là một phụ âm sát hữu thanh, đầu lưỡi. Trên chữ viết /z/ được thể hiện bằng hai con chữ *d* và *gi*. Một số thổ ngữ trong phương ngữ Bắc khi phát âm không có sự phân biệt giữa *d*, *gi* và *r*; một số thổ ngữ có sự đối lập giữa *d*, *gi* với *r*; một số thổ ngữ lại có sự phân biệt rõ ràng giữa 3 phụ âm *d/ gi/ r*. Ở Thanh Hoá, âm /z/ cũng có các biến thể:

- Thứ nhất: Có nhiều ĐĐT duy trì cách phát âm không phân biệt ba phụ âm *d*, *gi* và *r*. Ở đây /z/ được phát âm tương tự như phụ âm [z] của tiếng phổ thông. Khi phát âm, đầu lưỡi chạm nhẹ vào răng và phát ra tiếng thanh. Các từ như: *dễ* (*khó*), *rễ* (*cây*) đều được các TLV phát âm giống nhau. Tương tự như vậy *dày* (*mỏng*) và *giày* (*dép*) cũng được phát âm như nhau. Chính vì vậy xảy ra hiện tượng đồng âm ở khá nhiều từ có chứa phụ âm này.

- Thứ hai: Ở một số thổ ngữ thuộc huyện Yên Định, Hậu Lộc, Như Thanh, Triệu Sơn, Thiệu Hoá; trong một số từ có chứa phụ âm /z/ có biến thể phát âm giống như cách phát âm phụ âm /d/ của tiếng phổ thông. Đó là một phụ âm tắc, hữu thanh, đầu lưỡi bẹt. Ví dụ: *da* (*thịt*) => *đa* *thịch*, *dưới* => *duón*, (*muối*) *dưa* => (*múi*) *đưa*, *quả dưa* => *trấy* *đưa*, (*con*) *dao* => (*cân*) *đao*. Biến thể phát âm này có nét tương đồng với cách phát âm ở một số thổ ngữ của phương ngữ Trung đã được các tác giả Hoàng Thị Châu [2], miêu tả hay như một số thổ ngữ ở phương ngữ Bắc mà Tạ Thành Tấn trong nghiên cứu về tiếng Phục Lễ [9] và Nguyễn Tài Thái nghiên cứu về tiếng Quảng Ninh, Hải Phòng [10] có đề cập. Mặc dù ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá chúng tôi chưa tìm ra được nhiều từ có biến thể phát âm như thế này nhưng các từ tìm được lại có tính phổ biến khá cao ở các điểm điều tra cũng như các TLV. Ở đây không có sự phân biệt về lứa tuổi trong việc phát âm các phụ âm này. Điều đó cho thấy việc duy trì biến thể phát âm này là có tính hệ thống.

3.2.3. Biến thể của phụ âm /y/

Trong tiếng Việt toàn dân, phụ âm /y/ được miêu tả là một phụ âm xát, hữu thanh, gốc lưỡi. Ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá, các từ có phụ âm /y/ ngoài cách thể hiện như /y/ ở tiếng phổ thông thì còn có những biến thể phát âm khác.

- Thứ nhất: Phát âm thành [k]. Đây là hiện tượng một phụ âm xát, hữu thanh, gốc lưỡi chuyển thành một phụ âm tắc, vô thanh, mặt lưỡi. Biến thể phát âm này khác nhau cả về phương thức cấu âm và vị trí phát âm. Ví dụ: *gạo* => *cấu*, *gái* => *cáy*, *gạch* => *cạch*, *gai* => *cai*, *gừng* => *câng*... Các điểm khảo sát có biến thể này khá phổ biến ở Như Thanh, Thiệu Hoá, Yên Định, Triệu Sơn, Nông Cống, Vĩnh Lộc.

Sự tương ứng giữa các phụ âm /y/ với /k/ trong các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá có liên quan đến vấn đề biến đổi ngữ âm lịch sử tiếng Việt như đã được các tác giả Hoàng Thị Châu [2], Vũ Đức Nghiệu [6] đề cập đến. Đây chính là “quá trình xát Hoá” theo cách gọi của Vũ Đức Nghiệu [6, tr.11] hay “không có yếu tố ngạc Hoá” theo các lí giải của Hoàng Thị Châu [2, tr.144], “quy luật vô thanh Hoá” (Trần Trí Dồi, dẫn theo [3, tr.69]). Như vậy có thể thấy, các biến thể phát âm phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá cũng tuân theo những quy luật biến đổi của ngữ âm tiếng Việt. Có những thổ ngữ, quá trình biến đổi xảy ra chậm hơn thì sẽ còn sót lại những biến thể như chúng ta thấy hiện nay.

So sánh các biến thể phát âm này ở các thổ ngữ tiếng Thanh Hoá với tiếng Mường [6], chúng tôi cũng nhận thấy có những nét tương đồng. Có nhiều từ tiếng Việt toàn dân có phụ âm /y/ nhưng trong tiếng Mường và nhiều thổ ngữ tiếng Thanh Hoá phát âm thành /k/, chẳng hạn như *ca cål* (gà gáy), *các* (gác chân, nhà gác), *cải* (gái, mái), *cang* (gang tay, gang thép), *cảo* (gạo, gáo), *cảo* (gọt), *cấp* (gấp), *cấp* (gấp), *cắm* (gắm), *cò* (gò)... Thực tế cho thấy, ở các khu vực miền núi Thanh Hoá, người Kinh và người Mường (và một số dân tộc khác) sống đan xen nhau. Có thể, việc sống đan xen như vậy sẽ dẫn đến việc tiếp xúc ngôn ngữ giữa các tộc người. Tuy nhiên trong phạm vi bài báo này chúng tôi chưa có điều kiện để khảo sát sâu hơn về vấn đề này.

- Thứ hai: Phát âm thành [x]. Hiện tượng này cũng xảy ra ở các điểm điều tra có hiện tượng phát âm /y/ thành /k/. Các trường hợp có biến thể này là *gà* => *kha*, *gãi* => *khản*. Đây là hiện tượng một phụ âm xát, hữu thanh, gốc lưỡi chuyển thành một phụ âm có cùng vị trí và phương thức nhưng khác nhau về thanh tính; nghĩa là từ một phụ âm hữu thanh trở thành âm vô thanh. Biến thể phát âm này có cơ cấu luồng hơi phổi, thức tạo thanh thường.

3.2.4. Biến thể của phụ âm /f/

Âm /f/ trong tiếng Việt toàn dân là một phụ âm xát, vô thanh, môi - răng. Khi phát âm, răng chạm nhẹ vào môi để luồng hơi thoát ra qua 2 bên kẽ răng, tạo ra tiếng xát. Trong tiếng Thanh Hoá, phụ âm /f/ được thể hiện thành 2 biến thể.

- Thứ nhất: Phát âm giống như cách phát âm thường thấy trong tiếng Việt toàn dân. Cách phát âm này ít phổ biến. Chúng tôi chỉ thấy ở một số thổ ngữ thuộc huyện Đông Sơn, Thạch Thành.

- Thứ hai: Phát âm như một âm bật hơi, tắc nổ vô thanh với động tác cấu âm hai môi /p'/. Khi phát âm biến thể này, hai môi chạm vào nhau, luồng hơi từ phổi đi ra, gặp chướng ngại và bật mạnh tạo thành âm tắc nổ. Biến thể phát âm này phổ biến ở nhiều điểm khảo sát ở các huyện Hậu Lộc, Hà Trung, Yên Định, Triệu Sơn, Vĩnh Lộc, Thiệu Hoá, Như Xuân, Như Thanh. Cũng theo quan sát của chúng tôi, hiện nay cách phát âm này phổ biến ở những người lớn tuổi hơn là lớp thanh niên.

3.2.5. Hiện tượng lẫn lộn /l/ và /n/

Phụ âm /l/ và /n/ trong tiếng Việt toàn dân là hai phụ âm có cùng vị trí cấu âm nhưng khác nhau ở phương thức cấu âm. Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, ở một số thổ ngữ tiếng Thanh Hoá có sự

lẫn lộn hai phụ âm này trong phát âm. Ở đây chỉ xảy ra hiện tượng lẫn lộn một chiều; đó là các từ có âm /l/ được phát âm thành /n/. Đây cũng là nguyên nhân tạo nên sự đồng âm của khá nhiều từ. Hiện tượng này chúng tôi thấy xuất hiện ở một số điểm khảo sát tại Hậu Lộc, Nông Cống, Yên Định và Thọ Xuân.

Từ những miêu tả trên có thể thấy, các biến thể của phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá được phân bố khá đa dạng ở các thổ ngữ khác nhau. Có những phụ âm được thể hiện bằng một biến thể nhưng cũng có những phụ âm được thể hiện bằng nhiều biến thể. Có biến thể phụ âm phân bố ở một vài điểm khảo sát nhưng cũng có những biến thể có tính phổ biến ở nhiều khu vực khác nhau. Chính điều đó cho thấy sự đa dạng nhưng cũng không kém phần phức tạp trong sự phân bố các biến thể ở đây.

4. Bản đồ phân bố biến thể phát âm phụ âm đầu một số thổ ngữ tiếng Thanh Hoá

Kết quả khảo sát cho thấy các biến thể của phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá được phân bố không đồng đều ở các khu vực khảo sát. Để có thể thấy được tính đa dạng trong việc phân bố các biến thể, chúng tôi sẽ xây dựng bản đồ thể hiện sự tồn tại của chúng ở các điểm điều tra với mong muốn dựng lại bức tranh mang tính khái quát về sự phân bố này. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi không thể xây dựng bản đồ của tất cả các phụ âm mà chỉ lựa chọn một số phụ âm có tính chất đại diện. Các bản đồ sẽ được xây dựng là biến thể của 3 phụ âm uốn lưỡi cùng các phụ âm /y/, /f/ và /z/. Như vậy sẽ có 6 bản đồ thể hiện sự phân bố của các biến thể.

Để xây dựng bản đồ các biến thể phụ âm thì cần có cơ sở dữ liệu về địa lí và ngôn ngữ. *Dữ liệu địa lí* được chúng tôi lấy từ cơ sở dữ liệu *Ranh giới hành chính Việt Nam*. Từ bản đồ này, chúng tôi lấy *Dữ liệu hành chính* của tỉnh Thanh Hoá làm cơ sở xây dựng ranh giới hành chính để lập bản đồ.

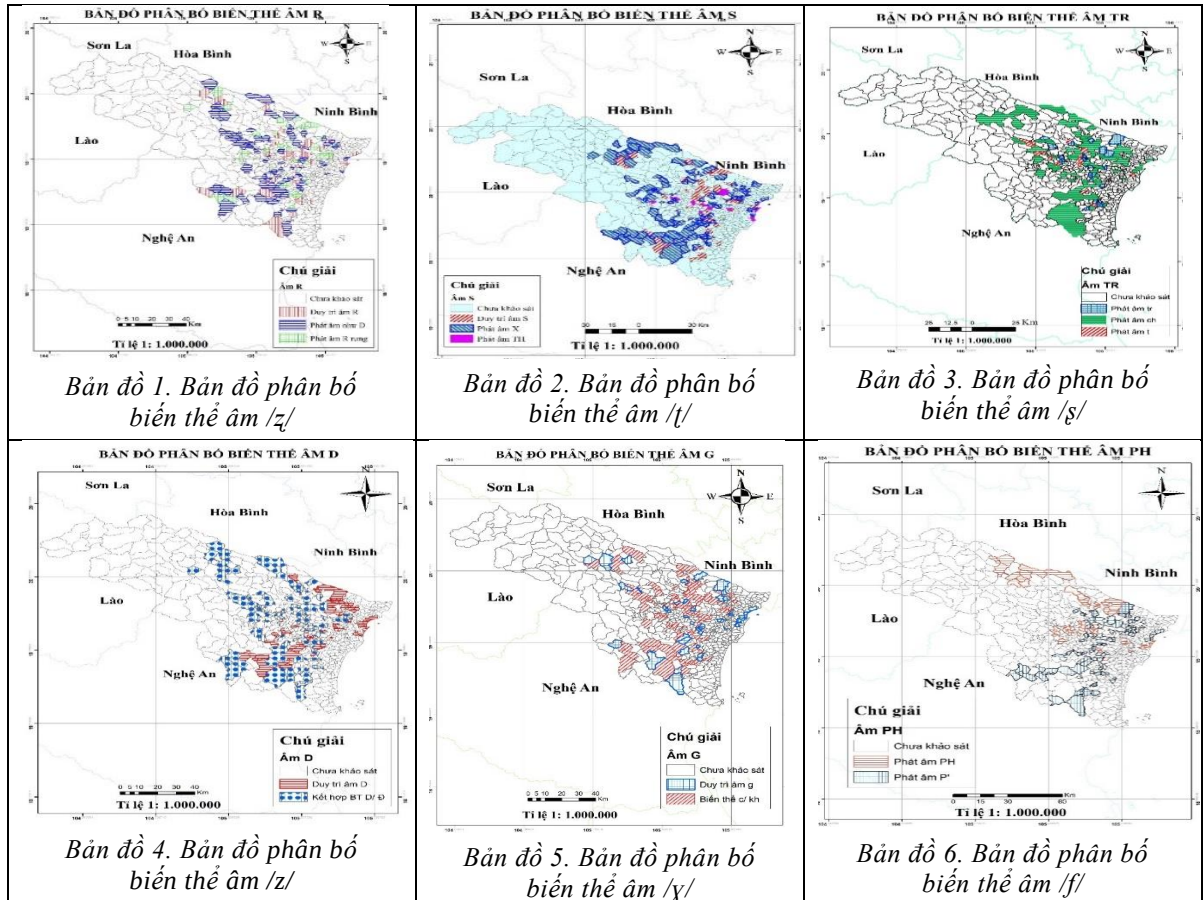
Cùng với các dữ liệu địa lí thì *Dữ liệu ngôn ngữ* chính là các biến thể ngôn ngữ đã được chúng tôi miêu tả ở trên. Những biến thể này sẽ được thể hiện trên bản đồ bằng sự khác nhau, mang tính đánh dấu cho những điểm riêng của các thổ ngữ được nghiên cứu. Trên bản đồ cũng thể hiện những điểm chưa được khảo sát, thu thập tư liệu

Từ kết quả khảo sát và miêu tả có thể phân chia biến thể phụ âm đầu thành các nhóm như sau:

Phụ âm	Phân loại
Phụ âm /t/	- Nhóm các ĐĐT duy trì cách phát âm [t] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành [c] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành [t]
Phụ âm /z/	- Nhóm các ĐĐT duy trì cách phát âm [z] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành [z] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành âm [r] rung
Phụ âm /s/	- Nhóm các ĐĐT duy trì cách phát âm [s] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành [s] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành âm [t^h]
Phụ âm /z/	- Nhóm các ĐĐT phát âm là [z] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành [d]
Phụ âm /y/	- Nhóm các ĐĐT duy trì cách phát âm [y] - Nhóm các ĐĐT có biến thể phát âm thành [k], [χ]
Phụ âm /f/	- Nhóm các ĐĐT phát âm là [f] - Nhóm các ĐĐT phát âm là âm hai môi [p']

Dựa trên các thao tác xây dựng bản đồ với sự hỗ trợ của phần mềm ArcGIS phiên bản 10.8, chúng tôi đã tiến hành xây dựng bản đồ phân bố các biến thể phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá. Bản đồ sẽ thể hiện những thuộc tính ngữ âm ở từng điểm điều tra. Mỗi thuộc tính sẽ được mã hoá để đưa vào cơ sở dữ liệu, từ cơ sở dữ liệu sẽ trích xuất ra để thể hiện trên bản đồ.

Dưới đây là 6 bản đồ đã được xây dựng trên phần mềm ArcGIS, gồm:



Từ các bản đồ đã được xây dựng, chúng ta thấy các biến thể của phụ âm đầu ở Thanh Hoá được thể hiện khác nhau qua các điểm khảo sát. Việc phân bố các biến thể ở đây thường ít có sự tập trung thành những khu vực lớn mà thường rải rác ở các điểm khảo sát. Có nhiều điểm khảo sát rất gần nhau, ranh giới chỉ cách nhau một con đường nhưng việc thể hiện các biến thể lại không như nhau. Tuy vậy, nhìn một cách chung nhất có thể thấy các biến thể của phụ âm đầu khác với tiếng Việt toàn dân thường thể hiện đậm đặc hơn ở các điểm khảo sát thuộc khu vực các huyện miền núi phía tây của Thanh Hoá, trong khi đó, ở khu vực đồng bằng và ven biển thường có xu hướng duy trì cách phát âm theo tiếng Việt toàn dân.

5. Kết luận

Các kết quả khảo sát cho thấy, phụ âm đầu tiếng Thanh Hoá được thể hiện khá đa dạng qua các biến thể. Mặt khác, các biến thể này cũng được phân bố theo các khu vực khác nhau. Ngoài việc miêu tả các biến thể của phụ âm đầu, chúng tôi đã bước đầu ứng dụng phần mềm ArcGIS - một phần mềm phổ biến hiện nay trong việc xây dựng bản đồ để tiến hành xây dựng bản đồ phân bố các biến thể của phụ âm đầu ở một số thổ ngữ tiếng Thanh Hoá. Các thao tác, kỹ thuật xây dựng bản đồ đã được chúng tôi áp dụng vào các phần cụ thể. Kết quả chúng tôi đã xây dựng được 6 bản đồ về sự phân bố các biến thể của một số phụ âm. Các bản đồ này đã thể hiện được những thông tin cơ bản dựa trên những tư liệu điều tra, khảo sát ở các điểm nghiên cứu.

Về bản đồ ngôn ngữ là một công việc phức tạp, đòi hỏi phải có một cơ sở dữ liệu lớn với các thuộc tính có sự phân biệt nhau. Với những thử nghiệm bước đầu, chúng tôi hi vọng đây sẽ là một hướng nghiên cứu cần được tiếp tục thực hiện trong việc nghiên cứu phương ngữ học, đặc biệt là nghiên cứu phương ngữ địa lí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lê Thị Lan Anh, *Đặc điểm phát âm hệ thống phụ âm đầu tiếng Việt trong phương ngữ Thanh Hoá*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 10, tr. 31-38, 2011.
2. Hoàng Thị Châu, *Phương ngữ học tiếng Việt*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2004.
3. Đinh Văn Đức (chủ biên), *Tiếng Việt lịch sử trước thế kỉ XX những vấn đề quan yếu*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2014.
4. Nguyễn Thị Thu Hà, *Bản đồ các thổ ngữ huyện Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng (tỉnh Nam Định)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, 2019.
5. Phạm Văn Hào, *Về một số đặc trưng của tiếng Thanh Hoá, thổ ngữ chuyển tiếp của phương ngữ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 4, tr. 54 - 56, 1985.
6. Nguyễn Văn Khang (Chủ biên), *Từ điển Mường - Việt*, NXB Văn hoá dân tộc, 2002.
7. Vũ Đức Nghiệu, *Các biến đổi ngữ âm lịch sử với việc tạo từ tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 6, tr. 3-16, 2015.
8. Trương Văn Sinh, Nguyễn Thành Thân, *Về vị trí của tiếng địa phương Thanh Hoá*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 4, tr. 64-65, 1985.
9. Tạ Thành Tấn, *Hệ thống ngữ âm thổ ngữ Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng (dựa trên cứ liệu phân tích bằng computer)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014.
10. Nguyễn Tài Thái, *Biến thể ngữ âm một số thổ ngữ ven biển Bắc bộ*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, 2018.
11. Nguyễn Tài Thái, *Xây dựng bản đồ một số hiện tượng ngữ âm huyện Thạch Thất và Quốc Oai (Hà Nội)*, Viện Ngôn ngữ học, 2021.
12. Võ Xuân Trang, *Phương ngữ Bình Trị Thiên*, NXB KHXH, 1997.
13. Nguyễn Bạt Tụy, *Ngữ Việt trên đất Việt*, Văn hoá nguyệt san Sài Gòn, Số 64, 1961.
14. *Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hoá*, <https://thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/default.aspx> (ngày 24/5/2024)

Tiếng Anh

15. Allen, H. B., *The linguistic Atlas of the upper Midwest*, University of Minnesota Press, Minneapolis, 1973.
16. Australian Academy of the Humanities and Chinese Academy of Social Sciences, *Language Atlas of China*, 1989, 2012.
17. Australian Academy of the Humanities and Japanese Academy, *Language Atlas of Pacific Area*, 1983.
18. Francis, W. N., Review of H. Orton and N. Wright, *A word geography of England in American speech*, 1978.
19. Georg Wenker, *Linguistic Atlas of Northern and Central Germany*, Strasbourg, London, 1981.
20. Kolfb, E., *Phonological Atlas of the Northern region*, Frank, Bern, 1966.
21. Kolfb, E., B. Glauser, W. Elmer, R. Stamm, *Atlas of English sound*, Frank, Bern, 1979.
22. National Academy of Sciences Republic of Korea, *Language Atlas of Korea*, 1987-1990.